

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2026/HS-ST

Ngày: 20/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Oanh và bà Nguyễn Thị Lương.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hà Thị Mai Huế -Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai tham gia phiên toà:*
Bà Lương Chi Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2026/HSST ngày 17 tháng 04 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2026/QĐXXST-HS ngày 04/5/2026 đối với bị cáo:

* , sinh ngày 18 tháng 4 năm 1983, tại tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKTT và chỗ ở ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Thẻ CCCD số 015083000687 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03/4/2021; Giới tính: Nam; Con ông , sinh năm 1949; con bà , sinh năm 1954. Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

- Về nhân thân:

+ Ngày 20/6/2003, bị , tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền, mức phạt 200.000 đồng, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 421, chấp hành xong ngày 09/7/2003 (đã nộp tiền phạt).

+ Ngày 11/4/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 38/2005/HSST, ngày 30/11/2005 chấp hành xong hình phạt tù; được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo Quyết định miễn số 12/QĐ ngày 28/3/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Yên

Bái (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lào Cai). Trách nhiệm dân sự: Không.

+ Ngày 28/6/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 58/2007/HSST, ngày 18/9/2008 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 26/12/2007 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm. Trách nhiệm dân sự: Không.

+ Ngày 12/01/2011, bị ban hành Quyết định đưa vào để cai nghiện bắt buộc, thời gian 24 tháng, theo Quyết định số 123/QĐ-UBND, chấp hành xong ngày 14/01/2013.

Hiện đang tại ngoại tại . Có mặt tại phiên tòa.

* *Nguyên đơn dân sự:* Anh , sinh năm 1982. Nơi cư trú: . Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh , sinh năm 1978. Nơi cư trú: . Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 31/10/2025, và đến nhà để ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, đi ngủ, đi ra hè uống nước. Lúc này do không thấy điện thoại của mình đâu nên hỏi “Anh có lấy điện thoại của em không?”, trả lời “Tao không lấy”. Không tin , tiếp tục hỏi nhiều lần về chiếc điện thoại, đều trả lời không biết. Do bức tức và muốn cảnh cáo, dọa nạt để trả lại điện thoại cho mình, đã nhặt 01 con dao ở gần đồng củi trước cửa nhà , rồi dùng tay phải đập nhẹ phần bản rộng của dao 02 nhát theo chiều từ phải qua trái vào vùng tai trái và đỉnh đầu phía bên trái của khiến bị chảy máu. Lúc này, tỉnh dậy và nói đã cất giúp điện thoại cho , sau đó ba người tiếp tục ăn cơm, uống rượu, đã xin lỗi , khoảng 30 phút sau, và ra về. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, được người nhà đưa đến để khám và điều trị.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 137/KLTTCT-TTPY ngày 11/11/2025 của đã kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể của tại thời điểm giám định là 03%; cơ chế hình thành thương tích: Sẹo vùng đỉnh chẩm trái là do vật tày tác động một lực vừa đủ theo hướng trực diện gây nên; sẹo vùng dái tai trái là do vật tày có cạnh tác động một lực vừa đủ theo hướng từ trước ra sau gây nên; sẹo vùng sau tai trái tương ứng mồm chàm chũm là do vật tày có cạnh tác động một lực vừa đủ theo hướng từ sau ra trước gây nên.

Tại Kết luận giám định số 785/KL-KTHS ngày 11/11/2025 của đã kết luận: Mẫu cần giám định là dao sắc, thuộc dao có tính sát thương cao quy định tại Phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng .

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSLC - P1 ngày 15/04/2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố phạm tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

- Về hình phạt:

- + Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- + Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị trả lại cho anh 01 con dao có chiều dài 41,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 31 cm, chỗ rộng nhất 6,32 cm, có một cạnh sắc, phần đầu lưỡi dao tù, sống dao dày 6,39 mm; chuôi dao bằng kim loại hình trụ dài 10,5cm, đường kính 3,29cm, bên trong chuôi dao rỗng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thức được hành vi do bản thân thực hiện là vi phạm pháp luật, thành khẩn khai báo, không có tranh luận gì với ý kiến của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Lào Cai, Viện kiểm sát dân khu vực 1- Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292; Điều 296 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về tội danh:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, giai đoạn truy tố, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như bệnh án điều trị tại bệnh viện của anh, bản kết luận giám định, Bản kết luận điều tra, Cáo trạng... nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 31/10/2025, tại, do hiểu lầm anh lấy trộm điện thoại, đã sử dụng dao có tính sát thương cao đập 02 nhát vào vùng tai trái và đỉnh đầu phía bên trái của anh, gây tổn hại về sức khỏe 03%.

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng xác định: Con dao do sử dụng gây thương tích cho anh là vũ khí quân dụng.

Hành vi do thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Đối với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh do sử dụng dao gây lên, tại thời điểm thực hiện hành vi gây thương tích là ngày 31/10/2025, hành vi của đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, đây là vụ án được khởi tố theo yêu cầu của người bị hại, do anh có đơn đề nghị không khởi tố vụ án hình sự, nên cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng quy định của pháp luật”.

Mặt khác, tại thời điểm xét xử, căn cứ Công văn số 01/TANDTC-PC ngày 05/01/2026 hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS thì người thực hiện hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao gây thương tích hoặc gây tổn hại cho

sức khỏe của người khác dưới 11% và không có tình tiết định tội khác quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS thì chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo Điều 304 BLHS. Trong vụ án này, bị cáo gây thương tích cho bị hại là 03% và không có tình tiết định tội khác quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS, nên căn cứ Công văn trên thì chỉ xét xử bị cáo tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo Điều 304 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai chỉ truy tố về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 BLHS là có cơ sở.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy:

Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể là trật tự an toàn công cộng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, do vậy cần đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường cho anh số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo có bố đẻ là ông được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; căn cứ Công văn số 01 ngày 05/01/2026 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thì: “Nếu người thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả thì được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự”. Do đó, áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo từng có hai lần bị xét xử cùng về tội “Trộm cắp tài sản” vào các năm 2005 và 2007, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy năm 2003, năm 2011 bị áp dụng biện pháp bắt buộc cai nghiện tại cơ sở chữa bệnh.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX áp dụng mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, bị cáo có nhân thân xấu, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe nói riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 con dao có chiều dài 41,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 31 cm, chỗ rộng nhất 6,32 cm, có một cạnh sắc, phần đầu lưỡi dao tù, sống dao dày 6,39 mm; chuôi dao bằng kim loại hình trụ dài 10,5cm, đường kính 3,29cm, bên trong chuôi dao rỗng, là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng đây là tài sản của anh , nên trả lại cho chủ sở hữu của tài sản là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đối với hành vi “Cố ý gây thương tích”, ngày 14/12/2025, , tỉnh Lào Cai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0004305/QĐ-XPHC đối với về hành vi “Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ, hình thức phạt tiền, với số tiền 6.500.000 đồng là đúng quy định pháp luật (bị cáo đã nộp tiền phạt).

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, Điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận, tuy nhiên về mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là nhẹ, chưa đảm bảo tính giáo dục, răn đe.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố phạm tội: “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), xử phạt **02 (hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho anh 01 con dao có chiều dài 41,5 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 31 cm, chỗ rộng nhất 6,32 cm, có một cạnh sắc, phần đầu lưỡi dao tù, sống dao dày 6,39 mm; chuôi dao bằng kim loại hình trụ dài

10,5cm, đường kính 3,29cm, bên trong chuôi dao rỗng. Con dao nêu trên được niêm phong trong 01 (một) hộp cát tông.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1, tỉnh Lào Cai với Cơ quan An ninh điều tra ngày 16/4/2026).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKS tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 1 - Lào Cai;
- CQCSĐT CAT.Lào Cai;
- Bị cáo (01 tại ngoại);
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Nguyên đơn dân sự (01);
- Người có ql, nvlq (01);
- Hồ sơ NVCAT Lào Cai;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thủy

